

Số: 501/TB-UBND

Tân Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**V/v công khai danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả
tại Bộ phận TN&TKQ UBND xã Tân Quang**

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên về công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ. UBND xã Tân Quang công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã như sau:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo các quyết định công bố của UBND tỉnh: 142 TTHC.

2. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương thực hiện theo ngành dọc tại xã: 47 TTHC.

(Có biểu danh mục TTHC kèm theo)

3. Hình thức công khai:

- Niêm yết trên Bảng niêm yết công khai tại Bộ phận TN&TKQ của UBND xã Tân Quang.

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã Tân Quang (địa chỉ truy cập: <https://tanquang.songcong.thainguyen.gov.vn/>).

UBND xã Tân Quang trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
 - Cán bộ, công chức;
 - Các xóm trên địa bàn xã;
 - Trang thông tin điện tử xã;
 - Lưu: VP.
- Thuytt

CHỦ TỊCH

Ngô Tiến Minh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Thông báo số: 501/TB-UBND ngày 12/5/2025 của UBND xã Tân Quang)

STT	STT	Tên tài liệu	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	
				QĐ công bố TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ
	I	TƯ PHÁP - HỘ TỊCH (45 TTHC)			
1	1	Đăng ký khai sinh	Hộ tịch	QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 07/2/2025	
2	2	Đăng ký kết hôn	Hộ tịch	nt	
3	3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	nt	
4	4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	nt	
5	5	Đăng ký khai tử	Hộ tịch	nt	
6	6	Đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	nt	
7	7	Đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	nt	
8	8	Đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	nt	
9	9	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	nt	
10	10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	nt	
11	11	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Hộ tịch	nt	
12	12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	nt	
13	13	Đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	nt	

14	14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	nt	
15	15	Đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	nt	
16	16	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	nt	
17	17	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	QĐ số 2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	
18	18	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	QĐ số 1332/QĐ-UBND ngày 19/6/2024	
19	19	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	nt	
20	20	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch	QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 07/2/2025	
21	21	Xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	nt	
22	22	Cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 07/2/2025	
23	23	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	nt	
24	24	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	nt	
25	25	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	nt	
26	26	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	nt	

27	27	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	nt	
28	28	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Chứng thực	nt	
29	29	Chứng thực di chúc	Chứng thực	nt	
30	30	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	nt	
31	31	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	nt	
32	32	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	nt	
33	33	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	nt	
34	34	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	nt	
35	35	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp xã	Bồi thường NN	QĐ số 2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	
36	36	Công nhận hòa giải viên	Hòa giải	nt	
37	37	Công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên	Hòa giải	nt	
38	38	Thôi làm hòa giải viên	Hòa giải	nt	
39	39	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải	nt	
40	40	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	PBGDPL	nt	

41	41	Thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	PBGDPL	nt	
42	42	Tiếp công dân	Tiếp công dân	QĐ 1653/QĐ-UBND ngày 14/7/2022	
43	43	Xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư	nt	
44	44	Giải quyết khiếu nại tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại	QĐ số 2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	
45	45	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo	nt	
II		VĂN PHÒNG - THỐNG KÊ (17 TTHC)			
46	1	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND phường/xã theo công trạng	Thi đua khen thưởng	QĐ số 745/QĐ-UBND ngày 08/4/2024	
47	2	Tặng giấy khen của UBND phường/xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Thi đua khen thưởng	nt	
48	3	Tặng giấy khen của chủ tịch UBND phường/xã về thành tích đợt xuất	Thi đua khen thưởng	nt	
49	4	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND phường/xã cho hộ gia đình	Thi đua khen thưởng	nt	
50	5	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Thi đua khen thưởng	nt	
51	6	Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Khen thưởng	QĐ số 1228/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	
52	7	Thủ tục truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Khen thưởng	nt	
53	8	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo	QĐ số 1015/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	QĐ số 1224/QĐ-UBND ngày 23/4/2025
54	9	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo	nt	

55	10	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo	nt	
56	11	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo	nt	
57	12	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo	nt	
58	13	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo	nt	
59	14	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tôn giáo	nt	
60	15	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tôn giáo	nt	
61	16	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Dân tộc	QĐ số 2504/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	
62	17	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Dân tộc	nt	
III		VĂN HÓA - THÔNG TIN (13 TTHC)			
63	1	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã	Gia đình	QĐ 3315/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	
64	2	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình	nt	
65	3	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện	QĐ số 502/QĐ-UBND ngày 14/3/2024	
66	4	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện cộng đồng	Thư viện	nt	
67	5	Chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện	QĐ số 260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	

68	6	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao	nt	
69	7	Thông báo tổ chức lễ hội	Văn hóa	nt	
70	8	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Cơ sở giáo dục	QĐ số 3475/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	
71	9	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc	Cơ sở giáo dục	nt	
72	10	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động trở lại	Cơ sở giáo dục	nt	
73	11	Sát nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Cơ sở giáo dục	nt	
74	12	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo hoạt động độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Cơ sở giáo dục	nt	
75	13	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Cơ sở giáo dục	QĐ số 1395/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	
76	14	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Cơ sở giáo dục	nt	
77	15	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Dân số-SKSS	QĐ số 1839/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	
IV		LAO ĐỘNG - TB&XH (26 TTHC)			
78	1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo	QĐ 1227/QĐ-UBND ngày 23/4/2025	
79	2	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Giảm nghèo	nt	
80	3	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Giảm nghèo	nt	
81	4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo	nt	

82	5	Công nhận người có thu nhập thấp		nt	
83	6	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	QĐ số 1013/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	QĐ số 1400/QĐ-UBND ngày 09/5/2025
84	7	Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	nt	nt
85	8	Trợ giúp xác hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Bảo trợ xã hội	nt	nt
86	9	Đăng ký hoạt động đối tượng với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội	nt	nt
87	10	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Bảo trợ xã hội	nt	
88	11	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	nt	
89	12	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Bảo trợ xã hội	nt	
90	13	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Bảo trợ xã hội	nt	
91	14	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ	Bảo trợ xã hội	nt	
92	15	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ tri phí mai táng	Bảo trợ xã hội	nt	
93	16	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Bảo trợ xã hội	nt	
94	17	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em	QĐ số 1001/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	QĐ số 1400/QĐ-UBND ngày 09/5/2025

95	18	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	nt	nt
96	19	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em	nt	nt
97	20	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em	nt	nt
98	21	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em	nt	nt
99	22	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em	nt	nt
100	23	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Phòng chống TNXH	QĐ số 4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	
101	24	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	Phòng chống TNXH	nt	
102	25	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	PC TNXH	QĐ số 1013/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	
103	26	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công	QĐ số 1163/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	
V		NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, HTX, GTVT (30 TTHC)			
104	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Trồng trọt	QĐ số 1555/QĐ ngày 18/5/2021	
105	2	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt	QĐ số 1271/QĐ-UBND ngày 26/4/2025	

106	3	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp	QĐ số 1388/QĐ- UBND ngày 09/5/2025	
107	4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện)	Thủy lợi	nt	
108	5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND xã.	Thủy lợi	nt	
109	6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND xã.	Thủy lợi	nt	
110	7	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.	QL đề điều và PC thiên tai	QĐ số 3127/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	
111	8	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	QL đề điều và PC thiên tai	nt	
112	9	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu	QL đề điều và PC thiên tai	nt	
113	10	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QL đề điều và PC thiên tai	nt	
114	11	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QL đề điều và PC thiên tai	nt	
115	12	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	GTVT	QĐ số 2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	

116	13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	GTVT	QĐ số 432/QĐ-UBND ngày 20/02/2025	
117	14	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	GTVT	nt	
118	15	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	GTVT	nt	
119	16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	GTVT	nt	
120	17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	GTVT	nt	
121	18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	GTVT	nt	
122	19	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	GTVT	nt	
123	20	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	GTVT	nt	
124	21	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	GTVT	nt	
125	22	Cấp giấy phép trong thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	GTVT	QĐ số 3254/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	
126	23	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ	QĐ số 204/QĐ-UBND ngày 24/01/2025	
127	24	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ	nt	

128	25	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ	nt	
129	26	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động THT	QĐ số 2544/QĐ-UBND ngày 30/7/2021; QĐ số 1330/QĐ-UBND ngày 30/4/2025	
130	27	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động THT	nt	
131	28	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động THT	nt	
132	29	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	HTX	QĐ số 2581/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	
133	30	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm	QĐ số 3293/QĐ-UBND ngày 11/10/2019	
VI		ĐỊA CHÍNH - XÂY DỰNG (04 TTHC)			
134	1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Chính sách thuế	QĐ số 3007/QĐ-UBND ngày 23/9/2021	
135	2	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	QĐ số 2215/QĐ-UBND ngày 20/9/2024	
136	3	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường	QĐ số 1238/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	
137	4	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Môi trường	QĐ số 1574/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	

VIII		BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)			
138	1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Bảo vệ người tiêu dùng	QĐ số 1874/QĐ-UBND ngày 07/08/2024	
IX		LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ ANTT Ở CƠ SỞ (03 TTHC)			
139	1	Tuyển chọn tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	ANTT ở cơ sở	QĐ số 1578/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	
140	2	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	ANTT ở cơ sở	nt	
141	3	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	ANTT ở cơ sở	nt	
X		LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, QUAN HỆ LAO ĐỘNG (01 TTHC)			
142	1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm -pu -chia	LĐ,TL,QHXX	QĐ số 508/QĐ-UBND ngày 27/02/2025	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN THEO NGÀNH DỤC TẠI XÃ TÂN QUANG

STT	STT	Tên tài liệu	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	
				QĐ công bố TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ
1	1	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Nghĩa vụ quân sự	QĐ số 4089/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	
2	2	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	Nghĩa vụ quân sự	QĐ số 6184/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	
3	3	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	Nghĩa vụ quân sự	nt	
4	4	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Nghĩa vụ quân sự	QĐ số 4089/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	
5	5	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Nghĩa vụ quân sự	nt	
6	6	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	Nghĩa vụ quân sự	nt	
7	7	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến	Nghĩa vụ quân sự	QĐ số 6184/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	
8	8	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Động viên quân đội	nt	

9	9	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)	Động viên quân đội	nt	
10	10	Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000	Bảo hiểm xã hội	QĐ 1291/QĐ-TTg ngày 7/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ	
11	11	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	Dân quân tự vệ	QĐ 1291/QĐ-TTg ngày 7/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ	
12	12	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.	Dân quân tự vệ		
13	13	Giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc	Chính sách	QĐ 1291/QĐ-TTg ngày 7/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ	
14	14	Giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	Chính sách	nt	

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN THEO NGÀNH DỤC TẠI XÃ TÂN QUANG

STT	STT	Tên tài liệu	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	
				QĐ công bố TTHC	QĐ phê duyệt quy trình nội bộ
1	1	Tách hộ	Quản lý cư trú	QĐ số 320/QĐ-BCA ngày 16/01/2024	
2	2	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Quản lý cư trú	nt	
3	3	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	Quản lý cư trú	nt	
4	4	Xác nhận thông tin về cư trú	Quản lý cư trú	nt	
5	5	Đăng ký thường trú	Quản lý cư trú	nt	
6	6	Xóa đăng ký thường trú	Quản lý cư trú	nt	
7	7	Đăng ký tạm trú	Quản lý cư trú	nt	
8	8	Gia hạn tạm trú	Quản lý cư trú	nt	
9	9	Xóa đăng ký tạm trú	Quản lý cư trú	nt	
10	10	Thông báo lưu trú	Quản lý cư trú	nt	
11	11	Khai báo tạm vắng	Quản lý cư trú	nt	
12	12	Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy, xe điện lần đầu	Đăng ký, QLPT	QĐ số 3191/QĐ-BCA ngày 10/5/2022	
13	13	Đăng ký sang tên xe mô tô, xe gắn máy trọng điểm	Đăng ký, QLPT	nt	
14	14	Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến	Đăng ký, QLPT	nt	
15	15	Đổi giấy chứng nhận đăng ký biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện)	Đăng ký, QLPT	nt	
16	16	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe mô tô, xe gắn máy	Đăng ký, QLPT	nt	
17	17	Đăng ký tạm thời xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện)	Đăng ký, QLPT	nt	

18	18	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	Đăng ký, QLPT	nt	
19	19	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Quản lý xuất nhập cảnh	nt	
20	20	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú	Quản lý xuất nhập cảnh	nt	
21	21	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	Phòng cháy, chữa cháy	Quyết định số: 2974/QĐ-BCA-C07 ngày 04/5/2021 Bộ công an	
22	22	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	Cấp, quản lý CCCD	nt	
23	23	Thông báo số định danh cá nhân	Cấp, quản lý CCCD	nt	
24	24	Thông báo khai báo vũ khí thô tại Công an xã, phường, thị trấn	QL VKVLN, CCHC	nt	
25	25	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã	Khiếu nại, tố cáo	nt	
26	26	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã	Khiếu nại, tố cáo	nt	
27	27	Khóa tài khoản định danh điện tử	Định danh và xác thực điện tử	QĐ số 5349/QĐ- BCA- C06 ngày 19/7/2024 của Bộ Công an	
28	28	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Định danh và xác thực điện tử	nt	
29	29	Khóa căn cước điện tử	Định danh và xác thực điện tử	nt	
30	30	Mở khóa căn cước điện tử	Định danh và xác thực điện tử	nt	
31	31	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Định danh và xác thực điện tử	nt	
32	32	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Định danh và xác thực điện tử	nt	
33	33	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp về QSD ddaats ở, không thuộc địa điểm không đăng ký thường trú mới	QL cư trú	Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh TN	